

Bản án số: 374/2020/HS-PT
Ngày 06 tháng 7 năm 2020
“ Nguyễn Tuấn V
Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V do Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1993 tại tỉnh L; Nơi ĐKNKTT: Số 397 ấp Thuận Hòa 1, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh L; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Tấn L và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Có 01 chị ruột; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2019 bị xóa tên trong danh sách đảng viên; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Vũ Thanh Hà - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ: Lô số 36-38-40 đường số 7, Khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông SEOL K, sinh năm 1969 – Có mặt;

2. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1993 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Lô số 36-38-40 đường số 7, Khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh L.

Văn bản ủy quyền cùng ngày 25/02/2020.

Ngoài ra còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2017, Nguyễn Tuấn V được Công ty Cổ phần S tuyển dụng làm nhân viên bán hàng tại Phòng Kinh doanh nội địa. Nhiệm vụ nhận đơn hàng trên email hoặc điện thoại, làm thủ tục đơn đặt hàng trình Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng ký xong photocopy ra một bản nộp cho Thủ kho để soạn đơn hàng, bản chính nộp kế toán ra biên lai thu tiền. Khi giao hàng thì V làm giấy xuất kho trình ký và giao cho bảo vệ kiểm tra khi xuất hàng ra khỏi Công ty. V được phép nhận tiền mặt rồi giao lại cho phòng kế toán hoặc khi khách hàng chuyển khoản thì V có trách nhiệm nhắc khách hàng chuyển vào tài khoản của Công ty.

Lợi dụng sơ hở của quy trình, từ tháng 9/2017, V tự soạn đơn hàng, cắt chữ ký của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng dán vào ô người ký duyệt rồi soạn giấy xuất kho theo đơn hàng giả trình ký, từ đó V chiếm đoạt hàng hóa của Công ty thông qua các đơn hàng mang tên các khách hàng trước đây. Từ ngày 12/9/2017 đến ngày 10/7/2018, V làm giả đơn hàng của 06 khách hàng gồm: Nguyễn Phước T¹ (Minh N) 16 lần; Nguyễn Thị Bích T² (18 lần), Nguyễn Thị Ngọc Q (08 lần), anh Đ (04 lần) và anh N¹ (02 lần) và anh V¹ (02 lần) với tổng lượng hàng hóa là 143.068,5 kg khăn các loại với tổng trị giá 2.181.073.021 đồng (Giá trị hàng hóa V chiếm đoạt lần thấp nhất là 1.216.000 đồng và cao nhất là 93.602.455 đồng).

Ngày 14/7/2018, bộ phận kế toán yêu cầu Nguyễn Tuấn V nhắc nhở khách hàng thì có 04 công ty và 03 cá nhân chuyển vào tài khoản cá nhân của V tổng số tiền 144.033.424 đồng và V nộp vào tài khoản công ty 170.000.000 đồng.

Ngày 23/10/2018, đại diện công ty Cổ phần S có đơn tố cáo và yêu cầu Nguyễn Tuấn V bồi thường 2.085.110.281 đồng. Trong các ngày 13/5/2019 và 18/11/2019, cha của bị cáo là ông Nguyễn Tấn L bồi thường cho công ty 800.000.000 đồng và cá nhân V bồi thường 25.966.576 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSLA-P2 ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố Nguyễn Tuấn V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Tuấn V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 21/QĐ-VKSLA ngày 06/3/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu nên bị cáo xin chấp hành theo Bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo tác động

gia đình bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị xem xét giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm để bị cáo sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày đã nhận của gia đình bị cáo đủ số tiền bồi thường nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư đề nghị xem xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lỗi một phần cũng do quy trình của Công ty lỏng lẻo, dễ bị lợi dụng, sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết mới phát sinh trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét kháng nghị đúng hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và chỉ phạt 07 năm tù là không đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, rắn đe phòng ngừa chung. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, xử phạt bị cáo tù từ 08 năm đến 09 năm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKSLA ngày 06/3/2019 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng (các khách hàng), các hóa đơn, giấy xuất kho, sổ theo dõi xuất hàng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định từ ngày 12/9/2017 đến ngày 10/7/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn V làm giả đơn hàng của 06 khách hàng để chiếm đoạt của Công ty Cổ phần S với tổng lượng hàng hóa là 143.068,5 kg khăn các loại, tổng trị giá 2.181.073.021 đồng. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện chính sách thu hút đầu tư nên cần phải xử phạt nghiêm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự gồm: Đã bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ, gia đình có nhiều người tham gia cách mạng được công nhận là liệt sĩ, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cha bị cáo có thời gian phục vụ tại chiến trường Campuchia. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với số tiền chiếm đoạt nhiều hơn gấp 4 lần số tiền định lượng định khung hình phạt quy định từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân, phạm tội từ hai lần trở lên nhưng Bản án sơ thẩm lại cho rằng vì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 4 Điều 174 nên đã không áp dụng tình tiết tăng

nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không đúng nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự (mục 4 Phần I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao), từ đó đã xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình liên kế phạt nhẹ hơn của điều luật là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm và không chấp nhận lời bào chữa của luật sư, của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 50, 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L;
- Công an tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh L
(Trại tạm giam Công an tỉnh L tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

